| TOÀ ÁN NHÂN DÂN<br>HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ | *Ứng Hòa, ngày 03 tháng 03 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc T** – sinh năm 1995

Nguyên quán: thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Nơi ĐKHKTT: thôn An Hòa, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

**** Bị đơn*:** Anh **Lê Minh T1** – sinh năm 1990

Nơi sinh và nơi ĐKHKTT: thôn An Hòa, xã Trầm Lộng, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Minh T1

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

***2.1. Về tình cảm:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Lê Minh T1 thuận tình ly hôn.

***2.2. Về con chung:*** Không

***2.3. Về tài sản, công sức và công nợ chung:*** Các bên xác nhận không có gì nên không yêu cầu tòa giải quyết

***2.4. Về án phí:*** Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận việc chị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, số tiền này được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng. Số tiền được hoàn trả là 150.000 đồng chị T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước. *(Theo biên lai thu số 0009527 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa).*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

***Nơi nhận:***
*- TAND thành phố Hà Nội;*
*- VKSND huyện Ứng Hòa;*
*- Các đương sự;*
*- UBND xã Trầm Lộng*
*- Lưu hồ sơ vụ án./.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đình Kiến**